TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:230/2019/QĐST-HNGĐ	*Trảng Bom, ngày 18 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 744/2019/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lê Thanh Trà M, sinh năm 1981.

- Anh Bùi Thanh P, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: ấp Q H, xã Q T huyện T B, tỉnh Đ N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã tiến hành hòa giải đoàn tụ không thành, các bên thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của các bên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đòan tụ không thành, Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thanh Trà M và anh Bùi Thanh P .

- V**ề con chung:** Giao 01 con chung là Bùi Gia B, sinh ngày 07/4/2013 cho chị Lê Thanh Trà M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung tính từ ngày 10/10/2019 đến khi cháu B tròn 18 tuổi và có khả năng lao động.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày chị M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh P chậm trả tiền thì anh P phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất 10%/ năm cho chị M.

- **Về tài sản chung**: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung**: Đương sự khai không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thanh Trà M tự nguyện chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0007203 ngày 10/10/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Chị Lê Thanh Trà M đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trảng Bom;
- UBND tt. V A, huyện V C,
tỉnh Đ N (GCNKH số 232 ngày 12/4/2012);
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lê Châu Ngọc Hà